

PHỤ LỤC 15-A

BẢN CHÀO CỬA CA-NA-DA

**(Bản dịch không chính thức của Cục Quản lý đấu thầu,
Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)

PHỤ LỤC 15-A
BẢN CHÀO CỦA CANADA

PHẦN A: Cơ quan mua sắm cấp trung ương

Trừ trường hợp có quy định khác, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu của các cơ quan mua sắm cấp trung ương được liệt kê trong Phần này, căn cứ theo các ngưỡng sau:

<i>Ngưỡng:</i>	130.000 SDR	<i>Hàng hoá</i>
	130.000 SDR	<i>Dịch vụ</i>
	5.000.000 SDR	<i>Dịch vụ xây dựng</i>

Danh sách cơ quan:

1. Cơ quan Đại Tây Dương Canada
2. Cơ quan Dịch vụ biên giới Canada
3. Cơ quan Khuyến khích giảm phát thải Canada
4. Ủy ban Bảo hiểm việc làm Canada
5. Ủy ban Quan hệ công nghiệp Canada
6. Cơ quan thuế Canada
7. Trường dịch vụ công Canada
8. Trung tâm An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Canada
9. Cơ quan Đánh giá môi trường Canada
10. Cơ quan Thanh tra thực phẩm Canada
11. Ủy ban về Ngũ cốc Canada
12. Ủy ban Nhân quyền Canada
13. Tòa án Nhân quyền Canada
14. Viện Nghiên cứu Sức khỏe Canada
15. Ban Thư ký Hội nghị liên Chính phủ Canada
16. Tòa án Thương mại Quốc tế Canada
17. Cơ quan phát triển kinh tế khu vực Bắc Canada
18. Ủy ban An toàn hạt nhân Canada
19. Ủy ban Địa cực Canada
20. Đài Phát thanh-Truyền hình và Ủy ban Viễn thông Canada
21. Ủy ban An toàn và Điều tra tai nạn giao thông Canada
22. Cơ quan Giao thông vận tải Canada
23. Ủy ban Sở hữu trí tuệ
24. Dịch vụ sửa chữa Canada
25. Tòa án Hành chính
26. Bộ Nông nghiệp và Nông sản
27. Bộ Di sản Canada
28. Bộ Công dân và Di trú Canada
29. Bộ Việc làm và Phát triển xã hội
30. Bộ Tài chính
31. Bộ Thủy sản và Đại dương
32. Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển

33. Bộ Y tế
34. Bộ Nội vụ và Phát triển phía Bắc
35. Bộ Công nghiệp
36. Bộ Tư pháp
37. Bộ Quốc phòng
38. Bộ Tài nguyên
39. Bộ An toàn công cộng và Tình trạng khẩn cấp
40. Bộ Công chính và Dịch vụ Chính phủ
41. Bộ Môi trường
42. Bộ Giao thông vận tải
43. Bộ Cựu chiến binh
44. Bộ Đa dạng Kinh tế phương Tây
45. Cơ quan phụ trách an trí quân nhân
46. Cơ quan phụ trách đất đai cho Bộ Cựu chiến binh '
47. Cơ quan phát triển kinh tế của Canada vùng Quebec
48. Cơ quan Phát triển Kinh tế Liên bang miền Nam Ontario
49. Cơ quan tiêu dùng tài chính Canada
50. Ủy ban về người tị nạn và di trú
51. Ủy ban hoà giải và định cư cho người Anh-điêng
52. Thư viện và Cơ quan lưu trữ Canada
53. Ủy ban Giải quyết khiếu nại phi quân sự
54. Ủy ban Giải quyết khiếu nại đối với lực lượng cảnh sát
55. Cơ quan Tác chiến quốc gia
56. Hội đồng Năng lượng quốc gia
57. Hội đồng Sản phẩm trang trại quốc gia
58. Hội đồng Điện ảnh Quốc gia
59. Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia Canada
60. Hội đồng Hội đồng Nghiên cứu Kỹ thuật và Khoa học quốc gia
61. Cơ quan thông tin phía Bắc
62. Văn phòng Cơ sở hạ tầng của Canada
63. Văn phòng Tổng Kiểm toán
64. Văn phòng Tổng phụ trách Bầu cử
65. Văn phòng Cao uỷ Tư pháp Liên bang
66. Văn phòng Cao uỷ Vận động hành lang
67. Văn phòng Cao uỷ Ngôn ngữ chính thức
68. Văn phòng Điều phối các vấn đề của phụ nữ
69. Văn phòng Điều tra Canada
70. Văn phòng Giám đốc Công Tố
71. Văn phòng Thư ký Tổng đốc
72. Văn phòng Cao uỷ Liêm chính khu vực công
73. Văn phòng đăng ký của Tòa án tối cao Canada
74. Văn phòng Giám đốc các Tổ chức tài chính
75. Cơ quan Cao uỷ Thông tin và Bảo mật Canada
76. Cơ quan Công viên Canada
77. Hội đồng Ân xá Canada
78. Hội đồng giải quyết kiến nghị về giá thuốc bán quyền
79. Văn phòng Hội đồng cơ mật.
80. Cơ quan Y tế công Canada
81. Ủy ban Dịch vụ công cộng
82. Ủy ban Việc làm và Quan hệ lao động
83. Cơ quan đăng ký của Toà án cạnh tranh

84. Cơ quan đăng ký của Toà án bảo vệ thông tin nhân viên chính phủ
85. Cơ quan đăng ký của Toà án xử lý kiến nghị cụ thể
86. Cảnh sát kỵ binh Hoàng gia Canada
87. Ủy ban giải quyết kiến nghị ngoại vụ của Cảnh sát kỵ binh Hoàng gia
88. Ủy ban giải quyết kiến nghị công của Cảnh sát kỵ binh Hoàng gia
89. Ủy ban xử lý tình báo Canada
90. Cơ quan Dịch vụ chung Canada
91. Hội đồng nghiên cứu Khoa học xã hội và Nhân văn
92. Cơ quan Thống kê Canada
93. Tòa án Phúc thẩm giao thông vận tải Canada
94. Ban Thư ký Kho bạc của Canada
95. Ủy ban Phúc thẩm và xử lý kiến nghị của Cựu chiến binh

Lưu ý đối với Phần A:

1. Các cơ quan được liệt kê trong Phần A không có quyền thành lập đơn vị trực thuộc.

PHẦN B: Cơ quan mua sắm cấp địa phương

Trừ trường hợp có quy định khác, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu của các cơ quan mua sắm cấp địa phương được liệt kê trong Phần này, căn cứ theo các ngưỡng sau:

<i>Ngưỡng:</i>	355.000 SDR	<i>Hàng hoá</i>
	355.000 SDR	<i>Dịch vụ</i>
	5.000.000 SDR	<i>Dịch vụ xây dựng</i>

Danh sách cơ quan:

*†ALBERTA

Tất cả Sở và cơ quan (Tất cả cơ quan chính phủ và các Ủy ban, Hội đồng, Ban, Cơ quan cấp tỉnh) của tỉnh Alberta.

Phần này không bao gồm:

Cơ quan lập pháp
Văn phòng cơ quan lập pháp
Văn phòng Tổng kiểm toán
Văn phòng Giám đốc phụ trách bầu cử
Văn phòng Cao ủy nội quy
Văn phòng Cao ủy Thông tin và Bảo mật
Văn phòng Thanh tra

*†BRITISH COLUMBIA

Tất cả Sở, Ban, Ủy ban, Hội đồng và Cơ quan của tỉnh này.

Phần này không bao gồm Cơ quan lập pháp

†MANITOBA

Tất cả Sở, Ban, Ủy ban, Hội đồng và Cơ quan của tỉnh này.

†NEW BRUNSWICK

Các cơ quan cấp tỉnh sau đây thuộc phạm vi điều chỉnh:

Giám đốc Bầu cử
Thư ký Hội đồng lập pháp
Sở Nông nghiệp, Thủy sản và Nghề cá
Sở Doanh nghiệp New Brunswick
Sở Giáo dục và Phát triển trẻ em
Sở Năng lượng và Mỏ
Sở Môi trường và Chính quyền địa phương
Sở Tài chính
Sở Y tế
Sở Tư pháp
Sở Tài nguyên
Sở Giáo dục, Đào tạo và Lao động sau trung học
Sở An toàn công cộng
Sở Phát triển xã hội
Sở Dịch vụ Chính phủ
Sở Du lịch, Di sản và Văn Hóa
Sở Giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng
Văn phòng Hội đồng Điều hành
Ủy ban Lao động và Việc làm
Trung tâm Đào tạo ngôn ngữ
Cơ quan Cảnh sát New Brunswick
Văn phòng Nhân sự
Văn phòng Tổng chương lý
Văn phòng Tổng Kiểm toán
Văn phòng Kiểm soát
Văn phòng Lãnh đạo của phe đối lập
Văn phòng Thống đốc
Văn phòng Thanh tra
Văn phòng Thủ hiến bang

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu mua cát, đá, sỏi, nhựa đường và bê tông trộn sẵn để sử dụng trong việc xây dựng, sửa chữa đường giao thông của các cơ quan được liệt kê thuộc tỉnh NEW BRUNSWICK.

†NEWFOUNDLAND AND LABRADOR

Tất cả Sở của tỉnh.

†NORTHWEST TERRITORIES

Tất cả Sở và cơ quan của Northwest Territories.

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách khuyến khích doanh nghiệp của Northwest Territories.

*†NOVA SCOTIA

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu của tất cả Sở và Văn phòng của tỉnh Nova Scotia được thành lập theo *Đạo luật Dịch vụ công*, ngoại trừ các cơ quan và trường hợp sau:

- (i) Emergency Health Services (một đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Phúc lợi) đối với các gói thầu liên quan tới xe cứu thương, bao gồm cả dịch vụ viễn thông vì mục đích chăm sóc sức khỏe khẩn cấp/cấp cứu;
- (ii) Văn phòng Thông tin và Văn phòng Thông tin của Sở Y tế và Phúc lợi;
- (iii) Các chính sách được Nova Scotia thông qua hoặc duy trì liên quan tới lĩnh vực văn hoá; và
- (iv) Gói thầu hàng hóa thuộc mã FSC 58 (Thiết bị liên lạc, phát hiện và đo bức xạ).

†NUNAVUT

Tất cả Sở và Cơ quan của Nunavut.

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu theo Nunavummi Nangminiqqtunik Ikajuuti (Chính sách NNI) và các hợp đồng thuộc phạm vi của Điều 24 của Tuyên bố về vùng đất Nunavut.

ONTARIO

Tất cả Sở của Ontario.

Các cơ quan sau thuộc phạm vi điều chỉnh:

AgriCorp

Trung tâm Khoa học và Công nghệ Thiên niên kỷ (Trung tâm Khoa học Ontario)

Tổng công ty Bảo hiểm tiền gửi Ontario

Tổng công ty Trung tâm hội nghị

Ủy ban Công viên Niagara

Cơ quan nước sạch Ontario

Hội đồng dịch vụ tài chính Ontario

Tổng công ty Đầu tư cho người di cư Ontario

Tổng công ty Nhà và Bất động sản Ontario

Tổng công ty Bất động sản Ontario

Hội đồng vận tải phía Bắc Ontario

Tổng công ty Đối tác marketing du lịch

Trung tâm Hội nghị Ottawa
Cơ quan khoa học phía Bắc

*†PRINCE EDWARD ISLAND

Tất cả Sở của Prince Edward Island.

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua vật liệu xây dựng được sử dụng cho việc xây dựng và bảo trì đường cao tốc.

*QUÉBEC

Tất cả Sở của Québec và các cơ quan chính phủ được nêu trong mục (2) của đoạn đầu tiên trong Phần 4 của *Đạo luật mua sắm công của các cơ quan công quyền* (Chương C-65.1).

Các cơ quan sau cũng thuộc phạm vi điều chỉnh:

Agence du revenu du Québec
Viện Dịch vụ y tế và Xã hội Quebec

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu

- (a) hàng hoá và dịch vụ văn hoá hoặc nghệ thuật;
- (b) dịch vụ sản xuất cây giống;
- (c) được nhà thầu thực hiện theo các điều khoản bảo hành hoặc bảo đảm đối với tài sản hoặc công trình gốc/ cho phần công việc được nhà thầu thực hiện đối với công trình theo các điều khoản bảo hành hoặc bảo đảm với tài sản hoặc công trình gốc;
- (d) mua thép xây dựng (bao gồm cả yêu cầu về thầu phụ); và
- (e) mua sắm hàng hóa hoặc dịch vụ từ một tổ chức phi lợi nhuận.

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các quy định do Québec thông qua hoặc duy trì liên quan tới lĩnh vực văn hoá; và

*†SASKATCHEWAN

Tất cả Sở của Saskatchewan.

Các Ủy ban và Cơ quan sau đây thuộc phạm vi điều chỉnh:

Cơ quan bảo vệ lợi ích người lao động
Ủy ban lưu trữ Saskatchewan
Ủy ban nghệ thuật Saskatchewan

Các cơ quan lập pháp của Saskatchewan không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ).

*†YUKON

Các Sở sau đây của Yukon thuộc phạm vi điều chỉnh:

Sở Dịch vụ cộng đồng
Sở Phát triển Kinh tế
Sở Giáo dục
Sở Năng lượng, Mỏ và Tài nguyên
Sở Môi trường
Sở Tài chính
Sở Y tế và Xã hội
Sở lộ và công trình công cộng
Sở Tư pháp
Sở Du lịch và Văn hóa
Văn phòng Hội đồng Điều hành
Ủy ban Dịch vụ công cộng

Các cơ quan sau đây thuộc phạm vi điều chỉnh:

Tổng cục Dịch vụ tiếng Pháp
Tổng cục các vấn đề Phụ nữ
Ủy ban An toàn và Bồi thường sức khỏe người lao động Yukon

Lưu ý đối với Phần B:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các (gói thầu có) ưu đãi hoặc hạn chế trong các dự án đường cao tốc của các tỉnh và vùng được liệt kê trong Phần B.
2. Đối với các tỉnh và khu vực được liệt kê trong Phần B, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các (gói thầu có) ưu đãi hoặc hạn chế liên quan tới các chương trình thúc đẩy sự phát triển của các khu vực thất nghiệp cao và suy thoái kinh tế.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu nhằm mục đích đóng góp vào phát triển kinh tế trong các tỉnh Manitoba, Newfoundland và Labrador, New Brunswick, Prince Edward Island, Nova Scotia và các vùng Nunavut, Yukon, Northwest Territories.

4. Đối với các tỉnh và vùng được đánh dấu bởi một dấu hoa thị (*), Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu:
 - (a) mua sắm hàng hoá vì mục đích khuyến mại hay đại diện (hay lựa chọn nhà thầu thay cho đơn vị khác); và
 - (b) dịch vụ xây dựng vì mục đích khuyến mại hay đại diện (hay lựa chọn nhà thầu thay cho đơn vị khác) bên ngoài tỉnh hoặc khu vực đó.
5. Đối với các tỉnh và vùng được đánh dấu bởi một dấu hình thập (†), Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu hàng hoá, dịch vụ và dịch vụ xây dựng vì lợi ích của, hoặc sau đó được chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền của, hội đồng nhà trường hoặc các đơn vị có chức năng tương đương, các tổ chức học thuật sử dụng ngân sách công, các cơ quan dịch vụ xã hội hay các bệnh viện.
6. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các tập đoàn/doanh nghiệp hoàng gia của các tỉnh và vùng.
7. Đối với các tỉnh và vùng được liệt kê trong Phần B, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua thiết bị, hệ thống, linh kiện và nguyên vật liệu được sử dụng trong đường sắt đô thị và giao thông đô thị cũng như tất cả nguyên vật liệu sắt thép trong dự án.
8. Đối với Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Hoa Kỳ và Việt Nam, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu của các cơ quan được liệt kê trong Phần B. Canada sẵn sàng mở rộng phạm vi chào của Phần B sau khi đàm phán về những nhượng bộ có thể chấp nhận được/sau khi đạt được những thỏa thuận chung trong quá trình đàm phán.

PHẦN C: Các cơ quan khác

Trừ trường hợp có quy định khác, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu của các cơ quan mua sắm được liệt kê trong Phần này, căn cứ theo các ngưỡng sau:

<i>Ngưỡng:</i>	355.000 SDR	<i>Hàng hoá</i>
	355.000 SDR	<i>Dịch vụ</i>
	5.000.000 SDR	<i>Dịch vụ xây dựng</i>

Danh sách các cơ quan cấp trung ương khác:

1. Cơ quan Hoa tiêu Đại Tây Dương Hoa tiêu
2. Cơ quan cầu Blue Water
3. Tổng công ty Đầu tư Phát triển Canada
4. Công ty TNHH Đất đai Canada
5. Tổng công ty Bưu chính Canada
6. Bảo tàng Lịch sử Canada
7. Bảo tàng Nhân quyền Canada
8. Bảo tàng tự nhiên Canada
9. Bảo tàng Di trú Canada tại Pier 21
10. Ủy ban Du lịch Canada
11. Công ty TNHH xây dựng Quốc phòng (1951)
12. Tổng công ty TNHH Cầu liên bang
13. Cơ quan Hoa tiêu Great Lakes
14. Cơ quan Hoa tiêu Laurentian
15. Marine Atlantic Inc.
16. Ủy ban vốn Quốc gia
17. Triển lãm quốc gia Canada
18. Bảo tàng Khoa học và Công nghệ Quốc gia
19. Cơ quan hoa tiêu Thái Bình Dương
20. Cơ quan Hợp tác công tư Canada
21. Cơ quan Đúc tiền Canadian
22. Công ty Đường sắt Canada.

Lưu ý đối với Phần C:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu do Royal Canadian Mint tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc do các cơ quan khác thay mặt Royal Canadian Mint tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên vật liệu trực tiếp cho việc đúc tiền pháp định của Ca-na-đa.
2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu của Canada Lands Company Limited và các công ty con nhằm phát triển bất động sản vì mục đích bán và bán lại có tính thương mại.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với việc thuê thiết bị vận tải của Canada Post Corporation, Marine Atlantic Inc., các cơ quan hoa tiêu và của các đơn vị khác thay mặt cho những cơ quan nêu trên.

PHẦN D: Danh mục hàng hoá

1. Trừ trường hợp có quy định khác và căn cứ theo khoản 2 dưới đây, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả hàng hoá.
2. Căn cứ theo Khoản 3 Điều 15.3 (Ngoại lệ an ninh cần thiết) trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), đối với gói thầu của Department of National Defence, Royal Canadian Mounted Police, Department of Fisheries and Oceans cho Canadian Coast Guard, và lực lượng cảnh sát tỉnh, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với những hàng hóa trong Danh mục hàng hóa liên bang (FSC) được liệt kê dưới đây:
 22. Thiết bị đường sắt
 23. Phương tiện hiệu ứng mặt đất, phương tiện gắn máy, xe ro-moóc và xe đạp (ngoại trừ xe buýt trong 2310; và xe tải và xe kéo quân sự trong 2320 và 2330 và
 24. Máy kéo
 25. Linh kiện thiếp bị đường dành cho xe cộ
 26. Lốp và xăm
 29. Phụ kiện động cơ
 30. Thiết bị truyền động cơ học
 32. Máy và thiết bị xử lý gỗ
 34. Máy xử lý kim loại
 35. Thiết bị dịch vụ và thương mại
 36. Máy công nghiệp chuyên dụng
 37. Máy móc và thiết bị nông nghiệp
 38. Thiết bị xây dựng, khai mỏ, đào đất và bảo trì
 39. Thiết bị xử lý vật liệu
 40. Dây thừng, dây cáp, dây xích và phụ kiện
 41. Thiết bị làm mát, điều hoà không khí và lưu thông không khí
 42. Thiết bị cứu hoả, cứu nạn và thiết bị an toàn; và thiết bị và vật liệu bảo vệ môi trường
 43. Máy bơm và máy nén
 44. Lò sưởi, máy bơm nước và thiết bị làm khô; và lò phản ứng hạt nhân
 45. Thiết bị ống nước, làm nóng và xử lý chất thải
 46. Thiết bị lọc nước và xử lý nước thải
 47. Ống dẫn, hệ thống ống, ống mềm và phụ tùng
 48. Van
 49. Thiết bị bảo trì và sửa chữa
 52. Các thiết bị đo lường
 53. Phần cứng và vật liệu mài mòn
 54. Giàn giáo và cấu trúc làm sẵn
 55. Gỗ xây dựng, gỗ, gỗ ép và gỗ dán
 56. Vật liệu xây dựng
 61. Dây điện, và thiết bị điện và thiết bị phân phối
 62. Hệ thống đèn và chiếu sáng
 63. Hệ thống báo động, tín hiệu và phát hiện an ninh
 65. Dụng cụ và thiết bị thú y, nha khoa và thiết bị y tế
 66. Dụng cụ và thiết bị thí nghiệm
 67. Thiết bị nhiếp ảnh

68. Hoá chất và sản phẩm hoá học
69. Hỗ trợ đào tạo và thiết bị
70. Thiết bị xử lý thông tin tự động (bao gồm cả phần mềm), phần mềm, thiết bị cung cấp và hỗ trợ
71. Nội thất
72. Nội thất hộ gia đình và thương mại và đồ gia dụng
73. Thiết bị chuẩn bị và phục vụ thực phẩm
74. Máy văn phòng, hệ thống xử lý tin nhắn và thiết bị ghi âm có thể nhìn thấy
75. Máy móc, thiết bị văn phòng
76. Sách, bản đồ và các ấn bản khác (Ngoại trừ 7650: bản vẽ và thông số)
77. Nhạc cụ, máy hát và radio kiểu gia đình
78. Thiết bị giải trí, thể thao
79. Trang thiết bị vệ sinh
80. Bàn chải, sơn, dầu và chất dính
81. Thùng chứa, bao bì và vật tư bao bì
85. Đồ vệ sinh
87. Vật tư nông nghiệp
88. Động vật sống
91. Nhiên liệu, dầu nhớt, dầu và sáp
93. Vật liệu giả phi kim
94. Vật liệu phi kim thô
96. Quặng, khoáng chất và sản phẩm quặng, khoáng chất (ngoại trừ 9620: khoáng chất tự nhiên và tổng hợp)
99. Các loại khác

PHẦN E: Danh mục dịch vụ

1. Trừ trường hợp được quy định khác, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các dịch vụ được nêu trong Khoản 2 và Khoản 3 dưới đây. Các dịch vụ này được phân loại theo Hệ thống Phân loại Sản phẩm Trung tâm tạm thời của Liên hiệp quốc (CPC Prov.), có tại địa chỉ <http://unstats.un.org/unsd/cr/registry/regcst.asp?Cl=9&Lg=1>. Canada bảo lưu quyền tự lựa chọn hệ thống phân loại trong quá trình thực thi Chương 15 (Mua sắm chính phủ).

2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu dịch vụ được liệt kê dưới đây của các cơ quan trong Phần A và Phần C:

- 61 Dịch vụ bán, bảo trì và sửa chữa ô tô và xe máy
- 62 Dịch vụ đại lý hoa hồng và thương mại bán buôn, trừ phương tiện gắn máy và xe máy
- 7522 Các dịch vụ mạng kinh doanh
- 7525 Các dịch vụ liên kết
- 7526 Các dịch vụ viễn thông tích hợp
- 754 Các dịch vụ liên quan đến viễn thông
- 83 Dịch vụ thuê hoặc cho thuê không kèm người điều khiển
- 861 Dịch vụ pháp lý (chỉ với dịch vụ tư vấn đối với luật quốc tế và nước ngoài)
- 862 Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ
- 863 Dịch vụ thuế (trừ dịch vụ pháp lý)
- 86503 Dịch vụ tư vấn quản lý marketing
- 8671 Dịch vụ kiến trúc
- 8672 Dịch vụ tư vấn kỹ thuật
- 8673 Dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ (trừ 86731 Các dịch vụ tư vấn kỹ thuật đồng bộ cho các dự án chìa khóa trao tay về cơ sở hạ tầng giao thông)
- 8676 Dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật
- 872 Dịch vụ cung cấp và bố trí nhân sự
- 87903 Dịch vụ trả lời điện thoại
- 87906 Dịch vụ gửi thư hoặc thu thập danh sách gửi thư
- 881 Dịch vụ gắn với nông nghiệp, săn bắn và lâm nghiệp

- 882 Dịch vụ gắn với đánh cá
- 884 Dịch vụ gắn với sản xuất (trừ 88442 Dịch vụ in ấn, xuất bản trên cơ sở hợp đồng hoặc trả phí)
- 885 Dịch vụ gắn với sản xuất sản phẩm kim loại, máy móc và thiết bị
- 886 Dịch vụ sửa chữa gắn với sản phẩm kim loại, máy móc và thiết bị
- 8921 Chứng chỉ
- 8922 Thương hiệu
- 923/924 Các dịch vụ giáo dục cao hơn
- 932 Dịch vụ thú y (trừ các dịch vụ chẩn đoán thú y liên quan đến các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang và các dịch vụ liên quan giám sát)
- 9701 Các dịch vụ giặt, tẩy và nhuộm
- 9702 Dịch vụ làm tóc và các dịch vụ sắc đẹp khác

3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với các gói thầu dịch vụ được liệt kê dưới đây của các cơ quan cấp trung ương trong Phần A, cơ quan cấp địa phương trong Phần B và các cơ quan khác trong Phần C:

- 633 Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và đồ dùng gia đình
- 64 Dịch vụ nhà hàng và khách sạn
- 7471 Dịch vụ đại lý du lịch và điều hành chuyến du lịch
- 7512 Các dịch vụ chuyển phát
- 7523 Các dịch vụ truyền dữ liệu và tin nhắn
- 7523 Thư điện tử
- 7523 Dịch vụ sao chép giá trị gia tăng, bao gồm chuyển đổi giao thức và mã lưu trữ và chuyển tiếp, truy xuất dữ liệu
- 7523 Truy xuất Dữ liệu và thông tin trực tuyến
- 7523 Thư thoại
- 821 Dịch vụ bất động sản liên quan tới tài sản sở hữu hoặc đi thuê
- 822 Dịch vụ bất động sản trên cơ sở hợp đồng hoặc tính phí
- 83106

to 83109 Dịch vụ thuê, cho thuê máy móc và thiết bị nông nghiệp không có người điều hành

83203

to 83209 Dịch vụ thuê hoặc cho thuê liên quan tới đồ đạc và các đồ gia dụng khác

841 Dịch vụ tư vấn liên quan tới lắp đặt phần cứng máy tính

842 Dịch vụ thực hiện phần mềm

843 Dịch vụ xử lý dữ liệu

843 Xử lý dữ liệu và/hoặc thông tin trực tuyến (kể cả xử lý giao dịch)

844 Dịch vụ cơ sở dữ liệu

845 Dịch vụ duy tu và bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng, bao gồm cả máy tính

849 Các dịch vụ máy tính khác

86501 Dịch vụ tư vấn quản lý chung

86504 Dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực

86505 Dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất

866 Các dịch vụ liên quan tới tư vấn quản lý

8674 Dịch vụ quy hoạch đô thị và kiến trúc cảnh quan đô thị

8676 Dịch vụ phân tích và kiểm tra kỹ thuật

874 Dịch vụ lau dọn các tòa nhà

876 Dịch vụ đóng gói

8814 Dịch vụ gắn liền với lâm nghiệp, khai thác gỗ, bao gồm cả quản lý rừng

883 Dịch vụ gắn liền với khai thác mỏ, bao gồm cả khoan và thực địa

8861

tới 8864,

và 8866 Dịch vụ sửa chữa gắn với sản phẩm kim loại, máy móc và thiết bị

94 Dịch vụ xử lý nước thải, xử lý rác thải, dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ môi trường khác.

Lưu ý đối với Phần E:

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu:
 - (a) Dịch vụ nhằm quản lý, vận hành các công trình của chính phủ và các công trình thuộc sở hữu tư nhân được dùng cho mục đích công, bao gồm cả gói thầu nghiên cứu và phát triển sử dụng ngân sách liên bang;
 - (b) Dịch vụ công;
 - (c) Dịch vụ đóng và sửa chữa tàu cũng như các dịch vụ tư vấn kỹ thuật và thiết kế có liên quan;
 - (d) Các dịch vụ liên quan tới hàng hoá được mua sắm bởi Department of National Defence, Royal Canadian Mounted Police, Department of Fisheries and Oceans cho Canadian Coast Guard và lực lượng cảnh sát cấp tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ);
 - (e) Dịch vụ nhằm hỗ trợ lực lượng quân đội đóng ở nước ngoài; và
 - (f) Dịch vụ liên quan tới lĩnh vực văn hoá.
2. Đối với dịch vụ được liệt kê trong Phần E có liên quan đến việc sử dụng máy bay, Ca-na-đa chỉ mở cửa cho một Nước thành viên với điều kiện Nước thành viên này mở cửa (thực sự) thị trường dịch vụ nêu trên ~~trong lãnh thổ của nước đó.~~

PHẦN F: Dịch vụ xây dựng

1. Trừ trường hợp có quy định khác và căn cứ theo khoản 2 dưới đây, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ xây dựng trong Mục 51 của Hệ thống Phân loại Sản phẩm Trung tâm tạm thời của Liên hiệp quốc (CPC Prov.).
2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu:
 - (a) dịch vụ nạo vét; và
 - (b) dịch vụ xây dựng do Department of Transport cấp liên bang tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc do các cơ quan khác thay mặt Department of Transport cấp liên bang tổ chức lựa chọn nhà thầu.

PHẦN G: Các lưu ý chung

Trừ trường hợp được quy định khác, các Lưu ý chung sau đây áp dụng đối với Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm từ Phần A tới Phần F.

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu:
 - (a) dịch vụ đóng và sửa chữa tàu cũng như các dịch vụ tư vấn kỹ thuật và thiết kế có liên quan;
 - (b) mua nông sản nhằm thúc đẩy/trợ giúp các chương trình hỗ trợ nông nghiệp hoặc chương trình cứu đói;
 - (c) dịch vụ vận tải là một phần hoặc đi kèm với một gói thầu; và
 - (d) một cửa khẩu quốc tế giữa Canada và nước khác, bao gồm cả việc thiết kế, xây dựng, vận hành hay bảo trì cửa khẩu cũng như cơ sở hạ tầng liên quan.
2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu của một cơ quan mua sắm mua từ một cơ quan chính phủ khác.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với:
 - (a) các hình thức ưu đãi, bao gồm cả các bảo lưu, cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa;
 - (b) các quy định được thông qua hoặc duy trì liên quan tới người thổ dân và các bảo lưu dành riêng cho doanh nghiệp của người thổ dân; các quyền và hiệp ước hiện tại của người thổ dân Ca-na-đa theo quy định tại phần 35 của Hiến pháp năm 1982 không bị ảnh hưởng bởi Chương 15 (Mua sắm chính phủ).
4. Để rõ nghĩa hơn, việc áp dụng Chương 15 (Mua sắm chính phủ) phải phù hợp với những nội dung sau:
 - (a) Quá trình lựa chọn nhà thầu là quá trình bắt đầu sau khi một cơ quan mua sắm quyết định được nhu cầu của mình và các công đoạn diễn ra sau đó, bao gồm cả trao hợp đồng;
 - (b) Trường hợp cơ quan mua sắm tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với bất kỳ phần hàng hoá hoặc dịch vụ nào của gói thầu đó;
 - (c) Bất kỳ loại trừ nào có liên quan chung hay riêng tới một cơ quan mua sắm cũng sẽ áp dụng đối với cơ quan kế thừa theo cách thức nhằm duy trì phạm vi mở cửa của bản chào này;
 - (d) Trong định nghĩa về hợp đồng BOT và hợp đồng nhượng quyền, một “thỏa thuận hợp đồng” được hiểu là một hợp đồng;

- (e) Các dịch vụ Ca-na-đa mở cửa trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ) phụ thuộc vào các loại trừ và bảo lưu trong các Chương Dịch vụ qua biên giới, Đầu tư và Dịch vụ tài chính;
- (f) Đối với Khoản 7 Điều 15.12, “thông tin của chính phủ” bao gồm cả thông tin của bên thứ ba do chính phủ nắm giữ hoặc đơn vị khác thay mặt chính phủ nắm giữ; thông tin “nhạy cảm” bao gồm thông tin mật, thông tin được phân loại là mật hoặc các thông tin cần phải bảo vệ khác; và
- (g) Option 1: Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu do một cơ quan mua sắm thay mặt cơ quan khác tổ chức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp gói thầu đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ) nếu gói thầu được thực hiện bởi chính cơ quan khác nêu trên.

Option 2: Trường hợp một cơ quan tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương 15 (Mua sắm chính phủ), gói thầu đó cũng không thuộc phạm vi điều chỉnh nếu do một cơ quan mua sắm tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho cơ quan nêu trên.

PHẦN H: Công thức điều chỉnh ngưỡng

1. Ngưỡng mở cửa sẽ được điều chỉnh 2 năm một lần với hiệu lực của mỗi lần điều chỉnh bắt đầu vào ngày 01 tháng Một, bắt đầu từ ngày 01 tháng Một năm XXXX.
2. Hai năm một lần, Ca-na-đa sẽ tính toán và công bố ngưỡng mở cửa tính bằng đồng đô-la Ca-na-đa theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ). Việc tính toán sẽ dựa trên tỷ giá do Quỹ Tiền tệ Quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê Tài chính Quốc tế”.
3. Tỷ giá là bình quân giá trị hàng ngày của đồng đô-la Ca-na-đa tính theo Quyền Rút vốn Đặc biệt (SDR) trong khoảng thời gian 2 năm trước ngày 01 tháng Mười của năm trước thời điểm ngưỡng điều chỉnh bắt đầu có hiệu lực.
4. Ca-na-đa sẽ tiến hành tham vấn nếu có sự thay đổi lớn về tỷ giá của đồng đô-la Ca-na-đa so với SDR hoặc so với đồng tiền của một Nước thành viên khác làm phát sinh vấn đề nghiêm trọng đối với việc áp dụng Chương 15 (Mua sắm chính phủ).

PHẦN I: Thông tin đấu thầu

Tất cả thông tin về các gói thầu được đăng tải trên các trang tin điện tử sau đây:

Các quy định pháp luật: <http://laws-lois.justice.gc.ca>

Hệ thống đấu thầu của Ca-na-da: <https://buyandsell.gc.ca/>